

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Xuyên.

2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân L. Sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã XL, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Thị H. Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã XL, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phan Thị H vào ngày 07/7/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XL, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống, vợ ngoại tình, không chăm lo cho chồng con, gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên

anh đã nộp đơn ly hôn vào năm 2020. Sau khi Tòa án hòa giải, anh rút đơn đoàn tụ. Cuộc sống hôn nhân sau đoàn tụ không hạnh phúc, vợ theo người đàn ông khác, bỏ mặc chồng con. Nay anh không còn tình cảm với chị Hằng nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hằng có 02 con chung: Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/5/2007 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/3/2011. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện N Đ đã tiến hành thụ lý vụ án, đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Phan Thị H cố tình vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến về nội dung vụ án.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Xuân L và chị Phan Thị H tại nơi cư trú và gia đình của chị Hằng được biết: Anh Lực và chị Hằng kết hôn vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 5, xã XL, huyện N Đ, tỉnh Nghệ. Giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2020, hiện tại hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị Hằng đi làm công nhân, thi thoảng có về thăm con về gia đình bên ngoại. Hai vợ chồng có 02 con chung hiện đang sinh sống cùng anh Lực.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm quyền Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L được ly hôn với chị Phan Thị H.

Về nuôi con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/5/2007 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/3/2011 cho anh Nguyễn Xuân L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền thụ lý: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, quyền nuôi con chung với chị Phan Thị H có địa chỉ thường trú tại xã XL, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Hằng là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Phan Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2006 tại UBND xã XL, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An, theo giấy kết hôn số 45, quyển số 01/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau, anh Lực nghi ngờ chị Hằng ngoại tình nên mất niềm tin vào nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng nên năm 2020 thì anh Lực đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, tiến hành hòa giải thì anh Lực tự nguyện rút đơn để đoàn tụ vợ chồng nhưng cuộc sống hôn nhân, tình cảm hai vợ chồng không được hạnh phúc mà ngày càng trầm trọng thêm. Anh Lực khẳng định không còn tình cảm với chị Hằng. Về phía chị Hằng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia giải quyết vụ án điều đó thể hiện chị từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy vợ chồng đã không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hôn nhân giữa anh Lực và chị Hằng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân L đối với chị Phan Thị H.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Phan Thị H có 02 con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/5/2007 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/3/2011. Ly hôn, anh Lực có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con

chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai cháu đã sinh sống cùng với anh Lực từ lâu nay. Hiện tại cuộc sống, sinh hoạt, học tập của các cháu đang bình thường. Chị Hằng vắng mặt không có ý kiến. Ngoài ra, nguyện vọng của các cháu muốn ở cùng anh Lực. Vì quyền lợi mọi mặt của các con cần tiếp tục giao cho anh Lực được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp anh Lực nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà có căn cứ chứng minh thì chị Hằng có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Hằng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lực có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lực không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Hằng. Trường hợp có yêu cầu thì xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Lực không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Hằng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Lực và chị Hằng có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L được ly hôn với chị Phan Thị H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/5/2007 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/3/2011 cho anh Nguyễn Xuân L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hằng do anh Lực không yêu cầu.

Chị Phan Thị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp anh Lực là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Hằng có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp chị Hằng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lực có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004686 ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. (Anh Lực đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân L và chị Phan Thị H đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã XL - N Đ,
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

